

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HẢI HẬU  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2020/HS-ST  
Ngày: 12-6-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thúy Nga.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Văn Kiêm;  
2. Ông Nguyễn Văn Hóa.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Ân - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2020, tại Nhà văn hóa trung tâm huyện HH, tỉnh Nam Định, Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn L**, sinh năm 1969 tại xã HĐ; Nơi cư trú: Xóm TĐ, xã HĐ, huyện HH, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/10; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con ông Nguyễn Văn R, sinh năm 1934 và con bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1935; Gia đình có 09 chị em, bị cáo là con thứ 5; Có vợ là Phạm Thị C, sinh năm 1976; Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01-3-2020 đến ngày 04-3-2020 thì chuyển tạm giam cho đến nay. “có mặt”.

**- Người làm chứng:**

1. Chị Phạm Thị C, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Xóm TĐ, xã HĐ, huyện HH, tỉnh Nam Định. “có mặt”

2. Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Xóm 15, xã HH, huyện HH, tỉnh Nam Định. “vắng mặt”

3. Chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Xóm 7, HQ, huyện HH, tỉnh Nam Định. “vắng mặt”

**- Người chứng kiến:** Ông Trần Văn Â, sinh năm 1960; Nơi cư trú: Xóm 18, xã HH, huyện HH, tỉnh Nam Định. “vắng mặt”

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 01-3-2020, Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen, biển kiểm soát 18E2-0352 đi từ nhà tại xóm Trung Đồng, xã Hải Đông, huyện Hải Hậu đến khu vực thị trấn Yên Định để mua thuốc đau chân. Trên đường đi, L rẽ vào quán nước ở đầu đường tránh xã Hải Hưng ngồi uống nước, thì có một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ hỏi L “anh có dùng hàng không”, L hiểu ý đó là có dùng Heroin không, L đồng ý và đi theo người đàn ông đến khu vực cạnh nghĩa địa thị trấn Yên Định thì người đàn ông đó đưa cho L 02 gói Heroin được gói bằng giấy bạc màu trắng và nói “em cho anh dùng thử”. L cầm 02 gói Heroin cất giấu vào trong túi quần trước bên phải và điều khiển xe đi về đến khu vực đường dong thuộc xóm 18, xã Hải Hưng, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định thì bị tổ công tác Công an huyện Hải Hậu tiến hành kiểm tra phát hiện bắt quả tang vào hồi 16 giờ 30 phút cùng ngày, thu giữ 02 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng. L khai nhận đó là Heroin, L cất giấu nhằm mục đích để sử dụng. Ngoài ra, lực lượng Công an còn thu giữ của L 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen, biển kiểm soát 18E2-0352, số máy F18E-5304630, số khung Y-700280.

Tại bản kết luận giám định số 256/GĐKTHS ngày 02-3-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: “Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 02 gói giấy bạc được niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroin. Khối lượng mẫu M: 0,254 gam (không phải hai trăm năm mươi tư gam).

Bản cáo trạng số 34/CT-VKSHH ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01 tháng 3 năm 2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng của vụ án đã thu giữ trong quá trình điều tra theo quy định pháp luật.

- Trong phần tranh luận: Bị cáo và đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa người làm chứng là anh Nguyễn Văn T1 và chị Nguyễn Thị T2, người chứng kiến đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên hồ sơ vụ án thể hiện đầy đủ lời khai của họ trong quá trình điều tra. Việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó căn cứ Điều 293, Điều 296 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn L tại phiên tòa được chứng minh bằng biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang; Bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; Lời khai của người chứng kiến cùng các tài liệu khác đã được lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 01-3-2020, tại khu vực xóm 18, xa HH, huyện HH, tỉnh Nam Định, tổ công tác của Công an huyện Hải Hậu phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn L đang cất giấu trái phép 02 gói Heroin có khối lượng 0,254 gam để sử dụng. Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố là có căn cứ.

[3] Xét hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội: Hành vi đó không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây mất trật tự an xã hội. Ma túy đã và đang gây tác hại xấu cho sức khỏe của người sử dụng; làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, làm khánh kiệt về kinh tế, phá hoại hạnh phúc gia đình và chính ma túy là nguyên nhân làm gia tăng nhiều loại tội phạm và làm lan truyền nhiều loại bệnh dịch nguy hiểm. Do đó, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Trong vụ án này, Nguyễn Văn L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, có thể xem

xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ. Tuy nhiên, theo lời khai của bị cáo cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đều thể hiện, bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn. Do vậy, không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo 02 gói ma túy. Sau giám định xác định là Heroin có khối lượng 0,254 gam. Xét đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen, biển kiểm soát 18E2-0352 là tài sản hợp pháp của chị Phạm Thị C (vợ L). Chị Cúc không biết L sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chị Cúc quản lý, sử dụng là phù hợp.

[7] Người đàn ông đã đưa Heroin cho Nguyễn Văn L vào ngày 01/3/2020, do L không biết tên tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để xác minh, xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01 tháng 3 năm 2020.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định số 256/GĐKTHS ngày 02-3-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định;

(Vật chứng nêu trên được mô tả như Biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu ngày 01-6-2020 ).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện + tỉnh: 02 bản;
- Công an huyện Hải Hậu: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu: 01 bản;
- UBND xã HD: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01 bản;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phạm Thúy Nga**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi **16 giờ 15 phút**, ngày 12 tháng 11 năm 2019;

Tại: Nhà văn hóa huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

**Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Phạm Thúy Nga.

**Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Trần Văn Kiêm

Ông Bùi Văn Bình

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý **số 61/2019/TLST-HS** ngày 17 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn L, sinh 1992; nơi sinh: huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Xóm 13, xã Trục Đại, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định;

*Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;*

*Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC  
VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Ý kiến của ông Trần Văn Kiêm:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22 tháng 8 năm 2019.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

.....

(Các vật chứng nêu trên được mô tả như Biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu ngày 24-10-2019 ).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa

án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ý kiến của bà Phạm Thúy Nga và ông **Bùi Văn Bình** hoàn toàn nhất trí với ý kiến của ông Trần Văn Kiêm.

*Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí = 100%.*

Nghị án kết thúc vào hồi 16 giờ 35 phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phạm Thúy Nga**